

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 325 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 24/5/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỳ, địa chỉ: xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Công Nhân, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Sát hạch lái xe Diễn Kỳ, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày / 5/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
3	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
4	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 2545/QĐ-CAT-PC08 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	VÕ DUY AN	10/10/2004	*****45	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
2	HOÀNG HỮU ÂN	21/11/1984	*****16	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
3	LÊ THỊ HƯƠNG ANH	30/11/1983	*****18	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
4	NGUYỄN THỊ ANH	24/04/1996	*****93	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
5	TRỊNH THỊ THU ANH	25/09/2007	*****03	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	BÙI THỊ THỰC ANH	13/09/2004	*****54	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN VĂN ANH	13/05/2008	*****84	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGUYỄN THỊ TRUNG ANH	04/01/2005	*****21	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
9	ĐẶNG THỊ VÂN ANH	08/01/2008	*****51	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
10	PHẠM THỊ MINH ÁNH	09/06/2005	*****27	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
11	HOÀNG BÁ	04/04/1980	*****80	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	E	
12	ĐINH GIA BẢO	17/09/2006	*****21	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
13	VÕ THỊ NGỌC BÍCH	20/06/2000	*****52	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
14	LÊ THANH BÌNH	10/08/1969	*****77	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
15	NGUYỄN BÁ BÌNH	01/07/1981	*****64	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
16	LÊ VĂN BÌNH	10/03/1982	*****78	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	ĐINH HOÀNG CAO	04/09/2006	*****03	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
18	ĐẶNG VIẾT CHÂU	12/01/1975	*****45	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
19	VŨ THỊ KIM CHI	05/05/1995	*****31	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
20	NGÔ THỊ KIM CHI	09/01/2007	*****74	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
21	LƯƠNG THỊ CHIÊM	04/05/1991	*****29	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
22	HOÀNG THỊ KIM CHINH	17/07/1998	*****44	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN VĂN CHUẨN	25/07/1983	*****37	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGÔ SỸ CƯƠNG	19/05/1985	*****46	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
25	HỒ THANH CƯỜNG	12/02/1982	*****85	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
26	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	26/09/2007	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
27	NGUYỄN KIM CƯỜNG	10/11/1960	*****68	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	PHAN ĐỨC CƯỜNG	02/11/1997	*****46	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
29	NGÔ VĂN CƯỜNG	15/01/1982	*****83	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
30	CHU MINH CƯỜNG	16/04/1974	*****85	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
31	HOÀNG QUỐC CỬU	20/10/1980	*****92	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
32	NGÔ THỊ ĐÀO	07/06/1998	*****88	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
33	TẠ QUỐC ĐẠO	14/02/2008	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	NGUYỄN THIỆN ĐẠT	24/10/1979	*****52	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
35	PHAN TẤN ĐẠT	27/02/1988	*****87	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN VIỆT ĐẠT	02/02/2006	*****62	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN THỊ ĐIỆN	24/03/1991	*****74	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
38	NGUYỄN THỊ ĐIỆP	28/12/2006	*****67	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	01/09/2007	*****63	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
40	HÀ VĂN ĐIỆU	06/05/2007	*****84	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
41	NGUYỄN THẾ ĐÌNH	08/05/1993	*****12	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
42	PHẠM NGỌC ĐỨC	13/09/2002	*****17	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
43	HOÀNG MINH ĐỨC	30/10/2007	*****00	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
44	NGUYỄN THUY DUNG	28/04/2005	*****46	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
45	VÕ THỊ DUNG	25/04/2000	*****22	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
46	HOÀNG THỊ DUNG	10/12/1986	*****76	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
47	HỒ THỊ THUY DUNG	27/09/1995	*****80	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN THỊ DUNG	15/11/1993	*****14	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
49	ĐÀO QUANG DŨNG	18/10/2007	*****34	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
50	VI THỊ DƯƠNG	26/12/1986	*****95	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	VÕ VĂN DƯƠNG	23/02/2005	*****18	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
52	CAO MINH ĐƯỜNG	25/12/1992	*****31	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TẠ TƯ DUY	26/03/2003	*****09	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN THỊ DUYÊN	17/01/2005	*****79	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
55	HỒ THỊ GIANG	05/01/2003	*****91	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
56	VŨ THỊ BÔNG GIANG	30/05/2003	*****37	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGÔ THỊ HÀ	13/11/1994	*****25	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN THỊ HÀ	20/06/1986	*****54	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
59	TẠ THỊ HÀ	17/09/1982	*****28	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGÔ THỊ HÀ	12/04/2006	*****29	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
61	TẠ THỊ HÀ	26/09/1993	*****82	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
62	TRƯƠNG PHI HẢI	06/01/1991	*****60	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
63	HỒ THỊ HẢI	05/03/2007	*****97	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	22/04/1989	*****50	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
65	NGÔ THỊ HẰNG	20/06/2000	*****22	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
66	NGUYỄN THỊ HẰNG	18/02/2008	*****28	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
67	TRẦN THỊ HẰNG	08/02/2007	*****34	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	HOÀNG THỊ HẰNG	02/03/1995	*****28	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
69	BÙI THỊ HẰNG	01/01/2002	*****69	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
70	PHAN THỊ HẠNH	22/07/2007	*****96	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN THỊ HẠNH	14/04/1993	*****33	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
72	VÕ THỊ HẢO	21/08/1990	*****55	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
73	CAO THỊ HẢO	25/03/2005	*****21	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN VĂN HẬU	05/07/2003	*****91	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
75	LÊ THỊ HIỀN	21/02/1999	*****76	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/12/2005	*****70	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/07/2000	*****08	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
78	VÕ THỊ HIỀN	25/09/1987	*****51	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN THỊ HIỀN	17/05/2000	*****59	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
80	HOÀNG THỊ HIỀN	10/08/1991	*****69	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
81	LÊ HIỆP	28/02/1982	*****53	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGUYỄN XUÂN HIỆP	28/01/2008	*****44	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
83	NGUYỄN TRUNG HIẾU	08/04/2008	*****91	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
84	TRƯƠNG VĂN HIỆU	07/01/2000	*****67	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	HOÀNG THỊ HOA	02/01/1999	*****20	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
86	NGUYỄN THỊ HOA	11/12/2000	*****40	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
87	TRẦN THỊ HOA	28/06/1996	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
88	PHAN THỊ HÒA	17/07/1997	*****39	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
89	ĐẶNG THỊ HOÀI	05/03/1998	*****38	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
90	NGUYỄN THỊ THANH HOÀI	12/11/2006	*****91	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
91	ĐẶNG THỊ HOÀI	09/02/1991	*****99	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
92	QUẾ VĂN HOÀNG	30/10/1992	*****82	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	TRẦN TRỌNG HOÀNG	08/12/2006	*****23	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
94	ĐẶNG VĂN HOÀNG	15/10/1998	*****80	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
95	TRẦN VŨ HOẠT	07/06/1999	*****15	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
96	PHAN VĂN HỘI	29/11/2005	*****54	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
97	BÙI THỊ HỒNG	12/10/1980	*****99	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
98	ĐỖ THỊ HỒNG	20/07/1989	*****27	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/09/1989	*****60	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
100	VÕ THỊ HỒNG	20/10/1974	*****05	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
101	CAO THỊ HỢP	25/12/1979	*****58	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	LÊ THỊ HỢP	17/03/2000	*****33	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
103	TRẦN MẬU HÙNG	04/01/2005	*****26	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
104	HỒ VĂN HÙNG	18/05/1995	*****35	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
105	TRẦN VĂN HÙNG	08/08/1999	*****00	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
106	LÊ PHẠM HÙNG	20/07/2002	*****76	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
107	LÊ MINH HÙNG	06/01/2002	*****36	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
108	HOÀNG CÔNG HÙNG	14/04/1994	*****53	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
109	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	19/06/1985	*****80	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
110	HỒ THỊ HƯƠNG	30/01/2005	*****36	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
111	VƯƠNG THỊ HƯƠNG	18/05/2001	*****74	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
112	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	28/09/1992	*****08	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
113	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	24/11/1990	*****34	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
114	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	02/07/1989	*****57	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
115	PHẠM BẢO HUY	25/10/2006	*****61	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	30/12/1990	*****33	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
117	HỒ THỊ HUYỀN	15/07/1996	*****30	Xã Đồng Lê, Tỉnh Quảng Trị	x		
118	TRẦN THỊ HUYỀN	18/04/1996	*****07	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	ĐẶNG THỊ HUYỀN	22/11/2003	*****60	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
120	ĐẶNG VĂN KA	27/07/1996	*****16	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
121	ĐINH TRỌNG KHẢI	18/10/2007	*****66	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
122	TRẦN THỊ KHÁNH	27/02/1999	*****90	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
123	CHU VĂN KHÁNH	13/04/2004	*****07	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	TRẦN THỊ KHÁNH	15/12/1994	*****44	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
125	VÕ THỊ KHUYÊN	05/07/1996	*****76	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
126	TRƯƠNG NGỌC KIÊN	15/03/2008	*****71	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
127	TRẦN VĂN KIÊN	01/05/2008	*****68	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGÔ ĐỨC KIÊN	20/09/2006	*****94	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
129	ĐẶNG THỊ KIỀU	14/05/1993	*****30	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
130	LÊ VĂN LÂM	13/03/2008	*****55	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
131	VƯƠNG THỊ LAN	01/12/1986	*****82	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
132	PHẠM THỊ LAN	12/09/1993	*****73	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
133	NGUYỄN THỊ LÀNH	20/10/1982	*****27	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
134	TRẦN THỊ LÊ	12/04/2006	*****93	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
135	CHU THỊ LÊ	01/07/2001	*****46	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	CHU LỆ	10/05/1984	*****25	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
137	TRƯƠNG THỊ LIÊN	20/07/1977	*****71	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
138	TRẦN THỊ LIÊN	20/10/1991	*****26	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
139	VƯƠNG THỊ LIÊN	30/07/1994	*****53	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
140	BÙI QUỐC LINH	05/10/1986	*****77	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
141	PHẠM VĂN LINH	12/09/1982	*****49	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
142	ĐẶNG THỊ LINH	30/08/2002	*****26	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
143	DƯƠNG THỊ KHÁNH LINH	11/07/2006	*****46	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	07/07/2003	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
145	VŨ THỊ LỊNH	10/06/1986	*****43	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
146	NGUYỄN THỊ LOAN	20/10/1989	*****11	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
147	ĐINH TÙNG LOAN	20/07/1975	*****30	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	ĐẬU VĂN LỘC	08/11/2006	*****96	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
149	PHAN VĂN LỘC	10/10/2004	*****22	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
150	TRẦN THỊ LỢI	14/01/2002	*****80	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
151	NGUYỄN THỊ LỢI	07/09/2002	*****94	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGUYỄN THỊ LỢI	10/08/1980	*****96	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	HOÀNG THỊ LONG	25/04/2008	*****68	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
154	ĐINH THỊ LONG	05/02/1995	*****02	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	24/05/2004	*****93	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
156	TRẦN VĂN LƯƠNG	26/07/1999	*****38	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
157	HỒ NGUYỄN LƯỢNG	10/10/1993	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
158	LƯƠNG VĂN LƯỢNG	20/11/1996	*****69	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
159	TÔ THỊ LÝ	03/01/1970	*****66	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
160	ĐINH THỊ LÝ	09/09/1993	*****19	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
161	TRẦN THỊ LÝ	02/11/1972	*****82	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
162	LÊ THỊ THANH MAI	21/03/2004	*****30	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
163	TRẦN VĂN MAI	06/04/1991	*****48	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
164	TRẦN THỊ MAI	26/06/2004	*****44	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
165	CAO VĂN MẠNH	24/07/1993	*****04	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGUYỄN THỊ MẾN	07/03/1998	*****78	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
167	CHU QUANG MINH	25/12/1996	*****27	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
168	TRẦN NGỌC MINH	18/11/2005	*****33	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
169	LÊ VĂN MINH	23/06/2002	*****34	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	NGUYỄN THỊ MUỖI	01/07/1977	*****56	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
171	VÕ THỊ TRÀ MY	14/12/2006	*****42	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
172	VŨ THỊ TRÀ MY	13/05/2008	*****65	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
173	PHẠM TRÀ MY	11/06/2007	*****20	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
174	NGUYỄN VĂN NAM	30/08/1995	*****24	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
175	NGUYỄN THỊ NGA	05/06/1984	*****89	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
176	NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA	06/02/2008	*****35	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
177	PHAN THỊ NGÂN	02/04/1985	*****39	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
178	TRƯƠNG VĂN NGỌ	19/05/2002	*****77	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
179	NGUYỄN THỊ NGOAN	12/08/1991	*****45	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
180	HỒ THỊ NGOAN	14/08/1978	*****33	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
181	ĐOÀN VĂN NGỌC	01/07/1997	*****93	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
182	HOÀNG THỊ MINH NGỌC	26/04/2007	*****40	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN TUẤN NGỌC	24/04/2008	*****59	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
184	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	01/01/2008	*****84	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
185	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	06/05/2008	*****66	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
186	HÀ THỊ ÁNH NGỌC	30/08/2003	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	TRẦN THỊ NGỌC	14/05/2001	*****95	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
188	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	06/05/1984	*****64	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
189	TRẦN THỊ NGUYỆT	04/05/2004	*****51	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
190	LÊ THỊ NGUYỆT	24/09/1992	*****37	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
191	PHAN THỊ NGUYỆT	10/02/2003	*****89	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
192	TRẦN VĂN NHÂN	29/01/1996	*****20	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
193	CAO TRUNG NHẬT	10/10/2006	*****67	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
194	NGUYỄN THỊ NHẬT	01/08/1974	*****70	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
195	VŨ NGỌC UYÊN NHI	01/07/2007	*****49	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
196	TRẦN THỊ NHƯ	04/08/2003	*****29	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
197	LÊ THỊ PHI NHUNG	28/12/2004	*****21	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
198	NGUYỄN THỊ NHUNG	10/04/2001	*****42	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
199	CAO THỊ NHUNG	05/07/1987	*****06	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
200	TRẦN THỊ NHUNG	08/10/1984	*****07	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
201	NGÔ THỊ NHUNG	01/02/1983	*****86	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
202	PHẠM THỊ NHUNG	14/08/1970	*****93	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
203	VŨ THỊ NIÊN	12/10/1987	*****38	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	TRẦN THỊ OANH	03/02/1974	*****94	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
205	TRẦN THỊ HOÀNG OANH	22/01/2008	*****23	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
206	NGUYỄN THỊ OANH	18/07/1990	*****85	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
207	VÕ THỊ LÂM OANH	13/04/2007	*****46	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
208	LÊ ANH PHÁP	27/10/2007	*****52	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
209	PHẠM LỘC PHÁT	17/08/2007	*****71	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
210	TẠ TIẾN PHÁT	01/01/2008	*****88	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
211	TRÌNH VĂN PHONG	26/09/2004	*****50	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
212	PHẠM VĂN PHÚC	26/06/2006	*****17	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
213	CAO VĂN PHÚC	24/04/1987	*****35	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
214	NGUYỄN THỊ PHÚC	08/01/1981	*****52	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
215	HÀ HOÀNG THIÊN PHƯỚC	20/02/2008	*****57	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
216	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	04/02/1972	*****32	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
217	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	04/10/2007	*****92	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
218	HOÀNG THU PHƯƠNG	09/02/2007	*****55	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
219	LÊ THỊ PHƯỢNG	04/10/1991	*****11	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
220	THÁI VĂN QUÂN	27/11/2007	*****49	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	NGÔ SỸ QUANG	20/07/1991	*****05	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
222	TRƯƠNG VĂN QUỐC	02/04/2001	*****24	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
223	NGUYỄN THỊ QUYÊN	02/10/1990	*****60	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
224	ĐẬU THỊ QUỲNH	12/11/1997	*****89	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
225	PHẠM QUANG SANG	01/04/2008	*****73	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
226	HỒ SỸ SÁNG	26/12/2003	*****04	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
227	VÕ THỊ SINH	15/06/1987	*****48	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
228	NGUYỄN VĂN SỸ	28/08/1992	*****10	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
229	LÊ VĂN SỸ	18/02/1988	*****54	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN ĐỨC TÀI	10/07/1997	*****38	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
231	VŨ THỊ TÂM	17/08/1988	*****93	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN VĂN TÂM	20/04/2008	*****95	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
233	PHAN VĂN TÂM	23/07/2005	*****01	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
234	ĐÀO THỊ TÂN	19/09/1997	*****66	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGUYỄN TRỌNG TĂNG	30/08/1993	*****12	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
236	THẠCH ĐÌNH THÁI	29/09/2001	*****17	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
237	CHU VĂN THẮNG	20/03/1973	*****82	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	HÀ CÔNG THẮNG	15/08/1991	*****89	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
239	HỒ THỊ THANH	04/06/1991	*****20	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
240	VƯƠNG THỊ HOÀI THANH	10/10/2007	*****02	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
241	BÙI THỊ THANH	07/05/2000	*****95	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ THANH	15/01/1998	*****71	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
243	LÊ VĂN THÀNH	15/06/1985	*****10	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
244	NGÔ VĂN THÀNH	02/09/1988	*****20	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
245	NGUYỄN THỊ THẢO	10/08/1975	*****69	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
246	VƯƠNG MAI THU THẢO	28/11/2007	*****19	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
247	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	11/08/2004	*****51	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGUYỄN THỊ THẢO	06/07/2002	*****17	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THANH THẢO	05/10/2001	*****39	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
250	CAO THỊ THIÊM	10/09/1999	*****30	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
251	VŨ THỊ THIÊN	24/10/1980	*****16	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
252	VƯƠNG MAI THIẾT	05/11/1965	*****30	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
253	ĐẬU THỌ	20/03/2008	*****57	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
254	CHU MINH THỌ	20/03/1989	*****45	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	LÊ VĂN THỜI	10/04/1995	*****64	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
256	BÙI TRỌNG THỜI	02/06/1977	*****78	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
257	VŨ HỒNG THƠM	10/03/1984	*****67	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
258	NGUYỄN VĂN THUẬN	15/04/1994	*****33	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
259	HỒ VĂN THƯƠNG	30/10/2006	*****22	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
260	VÕ THỊ THƯƠNG	17/06/1994	*****46	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
261	BÙI THỊ THUỶ	25/06/2000	*****92	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
262	HỒ THỊ THU THUỶ	03/02/1989	*****70	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
263	TRẦN THỊ THUỶ	10/07/1988	*****55	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN THỊ THU THUỶ	27/04/2008	*****30	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
265	CHU THỊ HỒNG THUỶ	09/11/1998	*****73	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
266	CHU THỊ THÙY	25/09/2000	*****55	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B	
267	CHU THỊ THUYẾT	10/12/1983	*****07	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
268	NGUYỄN MINH TIẾN	28/02/2008	*****41	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
269	TẠ THỊ TIẾN	10/09/1984	*****36	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
270	PHAN HUY TIẾN	01/03/2008	*****89	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
271	NGUYỄN THỊ TÍNH	01/07/1975	*****99	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	NGUYỄN THỊ TÌNH	25/10/1993	*****34	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
273	PHẠM TRẦN HỒNG TOÀN	23/10/2003	*****36	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
274	TRẦN THANH TOÀN	08/08/2007	*****68	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
275	CHU VĂN TRÀ	10/05/1982	*****64	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
276	TRẦN THỊ TRÀ	25/10/2003	*****03	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	31/01/2008	*****24	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
278	NGUYỄN THỊ TRANG	04/12/1997	*****80	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
279	HỒ THỊ THUYẾT TRANG	03/08/2003	*****42	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
280	NGUYỄN VĂN TRIẾT	26/09/2007	*****11	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
281	NGUYỄN MINH TRIẾT	02/03/2008	*****09	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
282	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	19/03/2001	*****45	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGUYỄN THỊ TRINH	01/07/1987	*****69	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
284	NGUYỄN THỊ TRINH	17/02/1997	*****55	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	LÊ THỊ VIỆT TRINH	20/03/2004	*****43	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
286	VŨ DANH TRỌNG	10/02/1996	*****32	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
287	CHU QUANG TRUNG	13/07/2003	*****57	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
288	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	24/02/2004	*****73	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	HỒ THANH TRƯỜNG	03/01/1984	*****25	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
290	CAO VĂN TRƯỜNG	02/07/1990	*****01	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN HỒNG TRƯỜNG	06/07/2007	*****24	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
292	HỒ VĂN TÚ	19/01/2004	*****86	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
293	NGUYỄN XUÂN TUẤN	10/04/2008	*****23	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
294	HOÀNG ANH TUẤN	06/02/1996	*****04	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
295	TRẦN ĐỨC TƯỜNG	02/11/2003	*****24	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
296	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	26/04/2002	*****86	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
297	NGÔ THỊ TUYẾT	06/01/2006	*****10	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
298	LÊ THỊ TUYẾT	08/10/1990	*****74	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
299	TRẦN VĂN ƯỚC	07/10/1990	*****59	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
300	BÙI THỊ PHƯƠNG UYÊN	01/01/2007	*****50	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
301	VŨ THỊ VÂN	05/09/1975	*****76	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
302	LŨ THỊ VÂN	20/02/2007	*****36	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
303	TRẦN THỊ VÂN	13/08/1984	*****38	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
304	BÙI THỊ VÂN	04/02/1989	*****03	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
305	GIAO THỊ VÂN	28/10/1972	*****84	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	LÊ MẠNH VĂN	19/06/2001	*****05	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
307	NGUYỄN VĂN VẤN	27/09/1971	*****48	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN THỊ VẬN	25/09/1973	*****57	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
309	ĐẶNG HỒNG VIÊN	04/10/2000	*****14	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN VĂN VIÊN	05/06/1975	*****86	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
311	NGUYỄN THỊ VIÊN	04/04/1992	*****77	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
312	HOÀNG THỊ VINH	20/07/2000	*****69	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
313	TRẦN VINH	10/08/1976	*****74	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
314	VŨ THỊ VINH	10/02/1991	*****67	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
315	ĐẬU CÔNG VINH	06/01/2006	*****13	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
316	VÕ VĂN VƯỢNG	05/09/1979	*****09	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
317	TRẦN THỊ TRIỆU VY	18/01/2008	*****60	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
318	VŨ THỊ VY	28/04/2001	*****99	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
319	LÊ THỊ XUÂN	15/02/1988	*****56	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
320	NGUYỄN THỊ XUÂN	10/08/1992	*****42	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
321	NGUYỄN THỊ XUÂN	20/06/1996	*****13	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
322	HOÀNG THỊ XUÂN	02/10/1989	*****88	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	CAO THỊ XUM	23/04/1977	*****19	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
324	CỐC THỊ MINH XUYÊN	08/06/1990	*****22	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
325	ĐẶNG THỊ YẾN	10/10/2000	*****35	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 550 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 24/5/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA |
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /05/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
3	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 2544/QĐ-CAT-PC08 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	VÕ THỊ HOÀI AN	11/09/2007	*****17	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
2	TRẦN VĂN AN	05/01/1987	*****71	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
3	LÊ THỊ LAN ANH	04/11/2001	*****94	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	19/05/1987	*****20	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
5	VÕ QUỲNH ANH	11/12/2007	*****91	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
6	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	25/10/2002	*****60	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN THỰC ANH	25/09/2007	*****02	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
8	LÝ Y ANH	23/05/2007	*****97	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
9	TRẦN ĐỨC ANH	27/04/2002	*****93	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
10	ĐẬU ĐÌNH VIỆT ANH	20/04/2008	*****00	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
11	CAO TRẦN DUY ANH	19/10/2007	*****30	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN ĐỨC ANH	25/04/2008	*****64	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	26/07/2003	*****13	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	21/12/2007	*****79	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
15	TRẦN THỊ LAN ANH	02/12/2007	*****59	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
16	PHAN DOÃN ANH	05/12/2007	*****53	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	TRẦN NGỌC ANH	20/10/2007	*****40	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
18	NGÔ ĐỨC ANH	02/01/2008	*****68	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
19	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	24/03/2008	*****01	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
20	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	22/06/2000	*****24	Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
21	TRẦN TUẤN ANH	07/11/1983	*****41	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
22	CHU THỊ KIM ANH	14/08/2001	*****02	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
23	NGUYỄN QUỐC ANH	16/02/2008	*****03	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
24	LƯƠNG VÕ TUẤN ANH	28/09/2003	*****47	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	08/08/2003	*****13	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
26	HỒ THỊ ÁNH	11/03/2008	*****28	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
27	VI ĐÌNH BẮC	04/11/2007	*****92	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
28	HỒ QUỐC BẢO	27/12/2007	*****66	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
29	NGUYỄN NAM BẢO	21/12/1975	*****66	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
30	NGUYỄN TRỌNG BẢO	01/10/2004	*****81	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
31	LÊ WON BIN	24/08/2007	*****32	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
32	VŨ THANH BÌNH	12/01/2006	*****19	Phường Tụ Lạn, Tỉnh Bắc Ninh	x		
33	VI THỊ CÁNG	10/05/1998	*****22	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	NGUYỄN THỊ CẢNH	15/08/1985	*****19	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
35	NGUYỄN VĂN CẢNH	17/05/2002	*****36	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
36	NGUYỄN THỊ CẢNH	02/10/1994	*****16	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN ĐÌNH CHẤT	28/03/2007	*****88	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
38	TRƯƠNG THỊ KIM CHI	20/04/2008	*****96	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
39	VÕ THỊ KIM CHI	01/12/2007	*****02	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
40	NGUYỄN THỊ CHIÊN	10/10/1979	*****30	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
41	NGUYỄN VĂN CHÍNH	04/07/1993	*****70	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
42	NGUYỄN THỊ CHÍNH	20/10/1972	*****31	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
43	CAO VĂN CHỈNH	05/07/1996	*****60	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
44	LUYỆN THỊ CHUNG	09/10/1992	*****71	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN ĐÌNH CÔNG	13/06/1994	*****39	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
46	BÙI VĂN CÔNG	14/10/1982	*****81	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
47	NGUYỄN HỮU CỬ	17/07/1994	*****75	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN TIẾN CỬ	05/08/2004	*****17	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
49	LƯU THỊ CÚC	02/01/1999	*****86	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
50	TRẦN ĐÌNH CƯỜNG	12/03/1999	*****38	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	02/03/2005	*****53	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN QUANG CƯỜNG	12/04/1990	*****65	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
53	TRƯƠNG MẠNH CƯỜNG	20/09/2005	*****32	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	01/01/1992	*****12	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
55	TRẦN VĂN CƯỜNG	03/04/1998	*****77	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	FC	
56	NGÔ HẢI ĐĂNG	06/07/2007	*****64	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
57	NGUYỄN VI THÀNH DANH	08/05/2007	*****48	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN THỊ DANH	16/03/1992	*****28	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
59	NGUYỄN THỊ DANH	21/11/1988	*****76	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
60	PHẠM THỊ ĐÀO	17/07/1976	*****79	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	28/10/2007	*****34	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
62	ĐẶNG QUANG ĐẠT	09/07/2006	*****35	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
63	VÕ ĐỨC ĐẠT	18/04/2008	*****82	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN VĂN ĐẠT	18/08/1998	*****48	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
65	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	31/01/2008	*****88	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
66	HOÀNG TIẾN ĐẠT	09/04/2008	*****32	Xã Thân Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
67	ĐẬU THÀNH ĐẠT	11/04/2004	*****32	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	VÀ Ý DÂU	01/02/2007	*****56	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
69	TRẦN THỊ THANH DIỆM	15/06/2002	*****63	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
70	TRƯƠNG THỊ DIỆM	25/12/1995	*****92	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
71	TRẦN NGỌC DIỆP	25/09/2007	*****88	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
72	HOÀNG VĂN ĐIỆP	08/11/1993	*****62	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
73	ĐINH THỊ ĐỊNH	01/07/1978	*****67	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
74	BÙI VĂN ĐỊNH	03/09/1964	*****99	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
75	TRẦN VĂN ĐỘ	12/06/1990	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
76	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	03/02/2003	*****48	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN TIẾN ĐÔNG	05/12/2007	*****29	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
78	NGUYỄN TUẤN DU	25/03/2008	*****73	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
79	TRẦN VĂN DUẨN	28/11/2000	*****57	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN THỊ ĐỨC	01/07/1976	*****33	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
81	THÁI VĂN ĐỨC	12/02/1983	*****07	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	E	
82	NGUYỄN TRẦN MINH ĐỨC	11/03/2008	*****38	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
83	THÁI HUY ĐỨC	16/01/2008	*****62	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
84	CAO MINH ĐỨC	28/10/2005	*****23	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	NGUYỄN VĂN ĐỨC	30/11/2003	*****61	Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
86	LỮ BÙI ĐỨC	09/04/2008	*****50	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
87	THÁI DOÃN ĐỨC	10/11/1991	*****98	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
88	TRẦN VIỆT ĐỨC	08/11/2007	*****31	Xã Sìn Hồ, Tỉnh Lai Châu	x		
89	HOÀNG VĂN DŨNG	16/12/1992	*****20	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
90	THÁI VĂN DŨNG	18/05/2003	*****60	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
91	NGUYỄN TIẾN DŨNG	06/10/1976	*****69	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
92	NGUYỄN VĂN DŨNG	16/07/1992	*****08	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
93	VƯƠNG TIẾN DŨNG	21/09/2006	*****42	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
94	LÊ ĐÌNH DŨNG	04/09/2007	*****57	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
95	TÔ BÁ TIẾN DŨNG	30/07/2006	*****52	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGÔ QUANG DŨNG	24/01/2008	*****32	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
97	NGUYỄN LÂM DŨNG	28/11/2006	*****97	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
98	TRỊNH THỊ ĐƯỜNG	05/08/1977	*****51	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
99	DƯƠNG NGUYỄN DUY	28/09/2007	*****82	Xã Kỳ Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
100	PHAN TUẤN DUY	26/04/2008	*****07	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
101	NGUYỄN CÔNG DUY	26/07/1996	*****73	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	LÊ THỊ DUYÊN	27/10/2007	*****98	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGUYỄN VĂN DUYÊN	01/06/1984	*****55	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
104	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	24/11/2007	*****53	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
105	TRẦN THỊ MỸ DUYÊN	17/04/2008	*****13	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
106	HOÀNG MỸ DUYÊN	01/03/2003	*****23	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
107	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	02/03/2008	*****65	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN TRẦN MINH GIANG	11/04/2008	*****18	Xã Hoa Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	x		
109	NGUYỄN THỊ GIANG	29/10/2001	*****78	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
110	VÕ THỊ TRÀ GIANG	10/10/1986	*****74	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN THỊ GIANG	20/06/2007	*****95	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
112	THẠCH KIM GIAO	18/03/1988	*****92	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	D	
113	NGÔ TRÍ GIÁP	18/07/1985	*****54	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
114	HOÀNG THỊ HÀ	01/07/1995	*****35	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ HÀ	24/09/1993	*****80	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN VĂN HÀ	17/06/2007	*****96	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
117	NGUYỄN THỊ THU HÀ	26/10/2004	*****29	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
118	NGUYỄN THỊ HẠ	20/12/1975	*****12	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	THÁI THỊ HẢI	20/10/1975	*****26	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
120	NGUYỄN THỊ HẢI	26/12/1974	*****70	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN VIỆT HẢI	01/01/2008	*****41	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
122	NGUYỄN DUY HẢI	27/08/1994	*****83	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
123	TRẦN ĐỨC HẢI	04/04/1984	*****09	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	D	
124	LƯU VINH HẢI	22/05/1972	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
125	NGUYỄN CAO HÂN	21/06/1961	*****92	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ HẰNG	14/05/1992	*****78	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
127	NGUYỄN THỊ HẰNG	12/08/1983	*****08	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
128	PHẠM THỊ HẰNG	28/05/2006	*****50	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
129	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	14/09/2006	*****21	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/07/1999	*****60	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
131	NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG	03/09/2007	*****67	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
132	VŨ THỊ THU HẰNG	09/07/2000	*****36	Xã Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa	x		
133	THÁI THỊ HẠNH	14/03/2008	*****77	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
134	PHẠM VÕ NGỌC HẠNH	24/10/2007	*****41	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
135	PHẠM VĂN HẢO	20/01/1985	*****92	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	NGUYỄN THỊ HẬU	01/11/1987	*****33	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
137	PHAN ĐÌNH HẬU	22/07/2001	*****25	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
138	LÊ THỊ HIỀN	10/06/1976	*****20	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	17/01/2007	*****97	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
140	HỒ THỊ HIỀN	08/03/1997	*****04	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN THỊ HIỀN	18/08/1996	*****49	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
142	TRẦN VĂN HIỀN	17/01/1983	*****87	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
143	NGUYỄN THỊ HIỀN	01/04/2008	*****37	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN THỊ HIỀN	22/01/1990	*****41	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGUYỄN HUY HIỀN	28/08/1978	*****61	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
146	TRẦN THỊ HIỀN	23/04/2008	*****47	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
147	DƯƠNG VĂN HIỀN	07/02/2008	*****88	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
148	HỒ MINH HIẾU	30/12/2007	*****02	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
149	HOÀNG TRUNG HIẾU	29/09/2007	*****13	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
150	NGUYỄN ĐĂNG HIẾU	09/09/2003	*****57	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
151	PHẠM TRUNG HIẾU	30/08/2004	*****65	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGUYỄN THỊ HOA	15/02/1993	*****73	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	LÊ THỊ HOA	05/08/1994	*****78	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGÔ THỊ HOA	13/03/2008	*****96	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN THỊ HOA	18/04/1991	*****47	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
156	NGUYỄN THỊ HOA	18/10/1991	*****11	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
157	NGUYỄN THỊ HOA	27/04/2008	*****76	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
158	NGUYỄN THỊ HOA	14/01/1996	*****06	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
159	NGUYỄN THỊ HOA	05/11/1996	*****64	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	NGUYỄN THỊ HOA	26/10/1996	*****09	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
161	NGUYỄN THỊ HOA	23/12/2004	*****39	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
162	PHẠM CÔNG HOÀ	21/10/2007	*****86	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
163	ĐẶNG THỊ HOÀ	17/08/2005	*****61	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
164	NGUYỄN THỊ HÒA	29/04/2008	*****34	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
165	PHÙNG BÁ HÒA	20/10/1980	*****70	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
166	NGUYỄN THỊ HÒA	27/09/1981	*****53	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
167	HOÀNG THỊ HOÀI	22/08/1997	*****37	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
168	TẠ ĐÌNH HOAN	13/03/1981	*****59	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	C	
169	NGUYỄN NGỌC HOÀN	13/11/2007	*****21	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	PHÙNG PHAN HUY HOÀNG	13/09/2007	*****35	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
171	NGUYỄN THÁI HOÀNG	29/10/2007	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
172	NGUYỄN THỊ HỘI	20/09/1995	*****85	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/11/1980	*****68	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
174	PHAN THỊ HỒNG	03/10/2000	*****24	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
175	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/01/1995	*****88	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
176	PHAN THỊ HỒNG	16/06/1969	*****09	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
177	TRẦN THỊ HỒNG	18/10/1997	*****78	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
178	TRẦN THỊ HỒNG	01/01/1971	*****90	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
179	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/01/2008	*****76	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
180	HOÀNG THỊ HỒNG	16/08/1990	*****80	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
181	LÚ MINH HỢP	25/04/2008	*****37	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
182	HỒ TRỌNG HỢP	18/06/1993	*****79	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
183	NGUYỄN THỊ HUỆ	05/08/1999	*****76	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
184	HOÀNG THỊ HUỆ	12/06/2000	*****77	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
185	THÁI VĂN HÙNG	08/11/2004	*****55	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
186	HOÀNG NGHĨA HÙNG	18/08/1988	*****04	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	LƯU VĂN HÙNG	09/10/1989	*****49	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
188	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	16/10/1992	*****37	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
189	TRẦN VĂN HÙNG	07/01/2008	*****23	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
190	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/05/1990	*****59	Xã Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
191	NGUYỄN VĂN HÙNG	09/03/2008	*****17	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
192	TRẦN ĐÌNH HÙNG	18/10/1999	*****73	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
193	LÊ ĐÌNH HÙNG	04/10/2007	*****10	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
194	ĐẶNG TRỌNG TUẤN HÙNG	21/03/2008	*****16	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
195	PHAN THỊ THANH HƯƠNG	14/02/2001	*****52	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
196	HOÀNG THỊ HƯƠNG	13/07/1983	*****63	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
197	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/09/1983	*****03	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
198	ĐÀM THỊ HƯƠNG	02/09/1982	*****05	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
199	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	01/11/1973	*****74	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
200	VƯƠNG THỊ HƯƠNG	10/01/1978	*****74	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
201	XEO THỊ HƯƠNG	05/05/1995	*****71	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
202	BÙI THỊ HƯƠNG	23/05/1999	*****96	Xã Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
203	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	26/02/2001	*****86	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	NGUYỄN XUÂN HƯỚNG	10/10/1978	*****87	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
205	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	26/02/1986	*****00	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
206	TRẦN THỊ HƯỜNG	15/07/1982	*****40	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
207	ĐOÀN VĂN HUY	14/08/2004	*****07	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
208	NGUYỄN QUANG HUY	22/02/2000	*****49	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
209	TRẦN ĐÌNH HUY	20/08/1999	*****57	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
210	VÕ ĐÔNG HUY	01/02/2008	*****43	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
211	NGUYỄN QUANG HUY	04/04/2008	*****97	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
212	NGUYỄN HỮU HUY	08/05/1993	*****56	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
213	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	18/08/1995	*****99	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
214	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	16/09/2005	*****91	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
215	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	01/04/2008	*****05	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	ĐÌNH THỊ HUYỀN	07/02/2005	*****80	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
217	HOÀNG THỊ KHÁNH HUYỀN	10/01/2008	*****78	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LƯƠNG THỊ INH	09/02/1983	*****76	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
219	BÙI HỮU KHANG	15/08/2006	*****80	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
220	LÊ DUY KHANG	08/04/2008	*****56	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	TRẦN BẢO KHANH	05/11/2007	*****84	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
222	TRẦN NHẬT KHANH	15/04/2008	*****39	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
223	PHAN HOÀNG KHÁNH	06/05/2005	*****57	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
224	TRẦN VĂN KHÁNH	05/09/2005	*****39	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGÔ TRUNG KIÊN	05/10/2007	*****70	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
226	VÕ NGUYỄN TRỌNG KIÊN	19/04/2008	*****79	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
227	NGUYỄN KHẮC KIÊN	01/05/1979	*****02	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
228	LÊ THỊ KIÊN	14/06/2007	*****05	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
229	BẠCH THỊ THÁI KIM	29/12/2007	*****17	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
230	NGUYỄN THỊ KÍNH	20/06/1980	*****41	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
231	TRƯƠNG THỊ KỶ	02/05/2008	*****44	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
232	TRẦN CHU LAI	04/06/2007	*****12	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
233	PHAN THỊ LAN	21/08/1992	*****00	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
234	NGUYỄN THỊ LAN	28/08/1986	*****36	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGUYỄN THỊ LAN	23/03/1987	*****11	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
236	PHAN THỊ LÂN	20/07/1978	*****61	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
237	NGÔ THỊ ĐAN LÊ	02/01/2008	*****37	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	TRẦN THỊ LÊ	24/01/2008	*****91	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
239	HỒ THỊ HỒNG LÊ	03/08/1991	*****59	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
240	HỒ THỊ LEN	20/10/1982	*****16	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ LIÊN	23/01/1991	*****94	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ LIÊN	28/12/1980	*****13	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
243	TRẦN THỊ THÙY LINH	30/04/2008	*****21	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
244	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	24/02/2005	*****72	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
245	TRẦN NGUYỄN THỰC LINH	28/08/2007	*****20	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH	22/04/2000	*****68	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
247	HỒ THỊ LINH	13/09/2005	*****99	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
248	PHẠM THỊ ANH LINH	25/05/2005	*****55	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	27/03/1994	*****59	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
250	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	05/03/2008	*****54	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
251	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	04/04/2008	*****47	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
252	NGUYỄN THỊ LINH	17/01/2003	*****73	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
253	NGUYỄN HÀ LINH	03/04/2008	*****01	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
254	NGUYỄN THỊ LINH	25/06/1997	*****65	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	VI THỊ TRÀ LINH	18/04/2008	*****75	Xã Mùong Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
256	NGUYỄN THỊ LINH	10/08/1971	*****42	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGUYỄN ĐÀO KHÁNH LINH	28/10/2007	*****70	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
258	NGUYỄN THỊ LĨNH	20/07/1989	*****71	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
259	HOÀNG THỊ BÍCH LOAN	01/04/2007	*****13	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
260	HỒ THỊ LOAN	19/03/1998	*****12	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
261	NGUYỄN THỊ LOAN	20/02/2008	*****68	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
262	TRẦN THỊ LOAN	16/04/1998	*****37	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN THỊ LOAN	28/08/1982	*****72	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN TRỌNG LỘC	23/03/2008	*****87	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
265	CHU VĂN LONG	10/08/1986	*****05	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
266	TRỊNH THỊ LONG	16/04/1990	*****09	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
267	VỠ THỊ LƯƠNG	10/05/1972	*****68	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
268	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	15/09/1990	*****95	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
269	TRƯƠNG THỊ LƯƠNG	15/10/2007	*****27	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
270	HOÀNG THỊ LƯƠNG	05/08/1992	*****55	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
271	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	11/11/2005	*****19	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	PHẠM THỊ LƯU	08/08/1983	*****43	Xã Phúc Trạch, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
273	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	14/07/2006	*****97	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
274	NGUYỄN PHƯƠNG LY	13/02/2008	*****05	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
275	NGUYỄN THỊ CẨM LY	01/01/2006	*****31	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
276	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	09/06/2007	*****67	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
277	QUANG THỊ KHÁNH LY	26/04/2008	*****94	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
278	NGUYỄN THỊ LÝ	06/10/1992	*****08	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
279	NGUYỄN THỊ LÝ	10/10/1976	*****45	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
280	TRỊNH THỊ LÝ	10/03/1994	*****20	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
281	TRẦN THỊ NGỌC MAI	15/06/2001	*****86	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
282	HÀ THỊ ÁNH MAI	20/04/2008	*****47	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
283	HỒ THỊ MAI	01/04/2008	*****47	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
284	VÕ THỊ MAI	03/09/1991	*****93	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
285	VŨ NGỌC MAI	01/05/2003	*****33	Phường Thái Bình, Tỉnh Hưng Yên	x		
286	ĐÌNH THỊ MAI	12/12/1994	*****54	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
287	HOÀNG THỊ MAI	27/05/1994	*****71	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
288	NGUYỄN TIẾN MẠI	12/11/2007	*****13	Xã Thượng Đức, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	TẠ PHÚC MẠNH	26/01/2008	*****88	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
290	NGUYỄN DUY MẠNH	11/11/2005	*****60	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
291	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH	09/11/1996	*****08	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN HUY MẠNH	08/02/2008	*****96	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
293	PHAN VĂN MẠNH	04/07/2001	*****44	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
294	LÊ ĐĂNG MẠNH	06/10/2007	*****45	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
295	LA VĂN MẠNH	12/10/2003	*****12	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
296	TRẦN ĐẠI MẠNH	01/03/2008	*****64	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
297	TRIỆU THỊ MẾN	18/02/1987	*****49	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
298	DƯƠNG QUANG MINH	02/09/1967	*****41	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN TIẾN MINH	06/11/2005	*****69	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
300	NGUYỄN VĂN MINH	11/09/1993	*****75	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
301	NGUYỄN THỊ MINH	31/01/2003	*****42	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
302	LƯƠNG CÔNG MINH	06/12/1998	*****31	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	23/08/2007	*****44	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
304	TRẦN SỸ MỸ	28/11/2007	*****81	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
305	NGUYỄN THỊ LÊ NA	24/04/2008	*****90	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	NGUYỄN THỊ BÍCH NA	24/09/2003	*****42	Xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng	x		
307	TRƯƠNG THỊ NA	16/03/2000	*****49	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
308	PHẠM HOÀI NAM	10/06/1989	*****93	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN VIỆT NAM	31/03/2008	*****97	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
310	NGUYỄN VIỆT NAM	26/10/2005	*****92	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
311	NGUYỄN VĂN NAM	04/01/1997	*****05	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	x	C	
312	PHẠM HỮU NAM	14/09/2005	*****27	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
313	PHAN THỊ NĂM	12/05/1985	*****27	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
314	PHẠM THỊ NGA	25/10/1980	*****58	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
315	NGUYỄN THỊ NGA	12/12/1982	*****57	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
316	NGUYỄN THỊ NGÂN	12/10/1970	*****80	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
317	NGUYỄN THỊ NGÂN	15/05/2001	*****54	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
318	TRẦN THỊ NGÂN	05/02/1982	*****55	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
319	VÕ THỊ NGHI	09/06/1966	*****92	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
320	TRẦN XUÂN NGHĨA	11/03/2008	*****19	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LÊ BẢO NGỌC	23/09/2006	*****00	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
322	NGUYỄN THỊ NGỌC	16/12/1977	*****77	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	06/03/2007	*****33	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
324	PHAN THỊ THANH NGỌC	17/02/2008	*****53	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
325	BÙI NHƯ NGỌC	06/01/1996	*****22	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
326	TRẦN THỊ THẢO NGUYÊN	07/03/2007	*****64	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
327	NGUYỄN THỊ NGUYÊN	27/12/1987	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
328	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	12/02/2008	*****74	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
329	NGUYỄN THỊ KIM NGUYÊN	22/12/1980	*****97	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
330	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	21/02/2008	*****53	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
331	TRẦN THỊ NGUYÊN	10/06/1992	*****89	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
332	VÕ QUỐC NGUYỄN	25/08/2006	*****18	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
333	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	15/08/1985	*****87	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
334	LƯU THỊ NGUYỆT	22/12/1983	*****68	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
335	HÀ THỊ NGUYỆT	20/10/1992	*****04	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
336	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	09/07/1982	*****41	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
337	TRẦN THỊ NHÂN	02/03/2008	*****32	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
338	HOÀNG TUẤN NHẬT	28/09/2003	*****31	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
339	NGUYỄN DUY NAM NHẬT	20/04/2006	*****06	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT	10/02/2008	*****81	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
341	HỒ ĐỨC NHẬT	29/11/2007	*****19	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		
342	VI LONG NHẬT	21/04/2008	*****89	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
343	HỒ LÊ ĐAN NHI	22/03/2008	*****75	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
344	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NHI	16/08/2007	*****48	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
345	TRẦN THỊ TỔ NHƯ	02/01/1999	*****74	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
346	VƯƠNG THỊ NHƯ	19/11/1997	*****07	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
347	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	28/05/2006	*****61	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
348	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	16/09/2006	*****16	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
349	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	20/08/2006	*****05	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
350	NGUYỄN THỊ NHUNG	15/06/2000	*****25	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
351	HỒ THỊ NHUNG	27/09/1998	*****68	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
352	HOÀNG THỊ NHUNG	05/10/1987	*****93	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
353	NGUYỄN THỊ NHUNG	12/02/2003	*****25	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
354	THÁI THỊ OANH	23/08/1992	*****67	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
355	NGUYỄN THỊ OANH	20/10/1994	*****20	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
356	TRẦN THỊ OANH	10/02/1977	*****25	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	24/01/2008	*****84	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
358	LÊ THỊ KIM OANH	16/06/2003	*****21	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TRƯƠNG THỊ OANH	27/09/1999	*****12	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
360	HOÀNG THỊ KIM OANH	20/05/2005	*****72	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
361	TRẦN THỊ OANH	17/09/1990	*****16	Xã Thiên Cảm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
362	NGUYỄN VĂN ƠN	14/02/2008	*****11	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
363	TRƯƠNG VĂN PHÁP	15/06/1978	*****64	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
364	NGUYỄN ĐỨC PHONG	10/05/1979	*****14	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
365	NGUYỄN GIA PHÚ	20/10/2007	*****06	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
366	HOÀNG ANH PHÚC	21/11/2007	*****88	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
367	PHAN NGỌC PHÚC	21/09/2007	*****58	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
368	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	27/01/2008	*****65	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
369	HỒ THỊ MAI PHƯƠNG	18/04/2001	*****83	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
370	TRẦN THỊ PHƯƠNG	14/06/1987	*****59	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
371	NGÔ THỊ PHƯƠNG	20/09/1985	*****21	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
372	LÊ THỊ PHƯƠNG	20/06/1986	*****68	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
373	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	12/01/1995	*****65	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	28/06/1994	*****44	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
375	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/05/1994	*****65	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
376	NGUYỄN CÔNG PHƯỢNG	05/04/1984	*****60	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
377	NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG	18/12/1994	*****52	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
378	PHẠM THỊ PHƯỢNG	19/09/1996	*****29	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
379	LÊ HỒNG QUÂN	25/04/2008	*****08	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
380	NGUYỄN VĂN QUÂN	10/11/2002	*****15	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
381	ĐẶNG ANH QUÂN	04/12/2007	*****42	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
382	NGUYỄN BÁ QUÂN	08/03/2008	*****11	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
383	PHẠM TRỌNG QUÂN	06/01/2008	*****56	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
384	LANG VĂN QUÂN	18/01/2007	*****72	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
385	VÕ MINH QUÂN	09/05/2004	*****22	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
386	TRẦN VĂN QUANG	05/02/2008	*****78	Xã Tiên Điền, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
387	THÁI HỮU QUANG	11/06/1996	*****52	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
388	NGÔ TIẾN QUANG	28/02/2008	*****80	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
389	DƯƠNG THỊ QUẾ	18/04/2008	*****50	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN ANH QUỐC	09/07/2006	*****29	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	NGUYỄN THỊ QUÝ	02/11/1975	*****66	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
392	LÊ HỒ TÚ QUYÊN	27/11/2006	*****61	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
393	NGUYỄN THỊ TỎ QUYÊN	24/04/2007	*****67	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
394	PHAN THỊ QUYÊN	25/08/1973	*****97	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
395	DƯƠNG NGỌC QUYÊN	09/12/2005	*****36	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
396	PHẠM VĂN QUYÊN	20/06/2007	*****47	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
397	HÔNG VĂN QUYẾT	01/01/2008	*****09	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
398	ĐẶNG TRỌNG QUYẾT	15/10/2007	*****46	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
399	NGUYỄN THỊ QUỲNH	28/04/1985	*****69	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
400	VƯƠNG KIM QUỲNH	18/06/1998	*****41	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
401	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	21/10/2007	*****31	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
402	NGUYỄN VĂN QUỲNH	02/09/1992	*****09	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
403	TRẦN THỊ THẢO QUỲNH	19/11/2007	*****24	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
404	VÕ THỊ SÂM	06/09/1980	*****60	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
405	LÊ THỊ SAO	09/08/1995	*****34	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
406	HÀ THỊ ÁNH SAO	06/01/2008	*****82	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
407	PHAN THỊ SÁU	05/01/1972	*****86	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	ĐINH THỊ SEN	17/12/1980	*****49	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
409	NGUYỄN THỊ SOA	10/08/1978	*****33	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
410	PHẠM VĂN SƠN	02/09/1963	*****49	Xã Sơn Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
411	PHAN VĂN SƠN	16/09/1998	*****28	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
412	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	02/05/2008	*****57	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
413	NGUYỄN THẾ SƠN	02/06/1991	*****48	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
414	TRẦN THỊ SƯƠNG	16/07/1994	*****58	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
415	NGÔ HIỆP SỸ	10/08/2005	*****86	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
416	VÕ VĂN TÚ TÀI	26/02/2007	*****11	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
417	NGUYỄN THẾ THÀNH TÀI	11/04/2008	*****96	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
418	LÊ ĐÌNH TÀI	10/01/1984	*****66	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
419	NGUYỄN THỊ TÂM	23/04/1989	*****27	Xã Kỳ Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
420	NGUYỄN VĂN TÂM	24/08/1993	*****58	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
421	NGUYỄN VĂN TÂN	20/06/1962	*****07	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
422	LÊ KIM THẠCH	04/12/1999	*****10	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
423	PHẠM VIỆT THÁI	03/11/2007	*****46	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
424	NGUYỄN VĂN THÁI	03/02/1960	*****57	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
425	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	26/02/1990	*****13	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
426	ĐẶNG VIẾT THẨM	20/09/1992	*****09	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
427	NGUYỄN THỊ THÂN	08/03/1992	*****23	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
428	NGUYỄN VĂN THÂN	17/12/1993	*****33	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
429	VÕ THỊ THÂN	09/10/1968	*****81	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
430	NGUYỄN VĂN THÂN	19/02/1992	*****05	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
431	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	24/08/1987	*****48	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
432	NGUYỄN BÁ THẮNG	29/05/1999	*****29	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
433	CAO XUÂN THẮNG	13/06/1997	*****09	Xã Đức Thịnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
434	PHAN THỊ THANH	08/06/1997	*****88	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
435	NGUYỄN THỊ THANH	10/06/1984	*****30	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
436	HỒ THỊ THÀNH	07/08/1996	*****44	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGUYỄN BÁ THÀNH	03/11/2007	*****70	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
438	HỒ NGỌC THÀNH	28/08/2000	*****72	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
439	NGÔ THỊ THẢO	22/02/1969	*****76	Xã Toàn Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
440	PHẠM THỊ THẢO	08/03/1998	*****47	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
441	ĐÌNH PHƯƠNG THẢO	10/09/2007	*****01	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
442	ĐẶNG THỊ THẢO	20/11/2005	*****40	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
443	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	29/04/2001	*****72	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
444	NGUYỄN THỊ THẢO	11/10/1995	*****44	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x		
445	NGUYỄN THỊ THU THẢO	13/09/1996	*****96	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
446	NGUYỄN THỊ THẾ	15/09/2001	*****77	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
447	NGUYỄN ĐỨC THẾ	20/10/1974	*****97	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
448	ĐẶNG THỊ THÊM	10/03/1994	*****9	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
449	CAO THỊ THIÊN	29/03/1994	*****28	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
450	NGUYỄN THỊ THIÊN	22/09/1978	*****35	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
451	PHẠM NGỌC THIÊN	09/11/2006	*****12	Xã Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Trị	x		
452	NGUYỄN CẢNH THÌN	20/07/1988	*****50	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
453	LÔ QUANG THỊNH	26/04/2008	*****87	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
454	PHAN THỊ THOẢ	18/01/1986	*****30	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
455	NGUYỄN THỊ THOẢ	12/05/2007	*****61	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
456	NGUYỄN THỊ THỎA	19/03/1989	*****54	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
457	VŨ THỊ THU	02/01/1978	*****52	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
458	LÊ THỊ THU	23/12/1989	*****51	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	ĐẬU THỊ THU	25/09/2007	*****86	Xã Quỳnh Văn, Tỉnh Nghệ An	x		
460	VI THỊ THU	07/07/1987	*****22	Xã Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
461	LÊ THỊ QUỲNH THU	06/09/1995	*****26	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
462	THÁI THỊ THU	10/01/2005	*****97	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
463	LÊ THỊ THU	02/10/1993	*****89	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
464	NGUYỄN THỊ MINH THU'	22/10/2007	*****60	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
465	HỒ ANH THU'	07/10/2007	*****52	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
466	BÙI THỊ THU'	20/04/2008	*****23	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
467	HOÀNG VĂN THUẬN	25/05/1983	*****78	Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
468	PHẠM VĂN THUẬN	28/08/1999	*****74	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
469	TRƯƠNG HOÀI THƯƠNG	15/09/2006	*****44	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
470	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/05/2007	*****55	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
471	TRƯƠNG THỊ THƯƠNG	02/09/2000	*****95	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		
472	PHẠM THỊ THU THƯƠNG	08/02/2004	*****49	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
473	LƯU THỊ THƯƠNG	14/12/1992	*****34	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
474	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	27/11/1977	*****97	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
475	ĐẶNG THỊ THUY'	06/09/1978	*****30	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
476	NGUYỄN THỊ THỦY	08/04/1994	*****72	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
477	DƯƠNG THỊ THÚY	12/12/1993	*****21	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
478	LÊ THỊ THÚY	22/10/1992	*****92	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
479	ĐẶNG THỊ THÚY	28/07/2003	*****80	Xã Xuân Trường, Tỉnh Ninh Bình	x		
480	LÊ THỊ NGỌC THÚY	08/10/1995	*****70	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
481	NGUYỄN THỊ THỦY	16/10/1988	*****15	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
482	BÙI THỊ THANH THỦY	21/07/1983	*****60	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
483	NGUYỄN THỊ THỦY	12/10/1968	*****80	Xã Hà Linh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
484	TRẦN THỊ THUYẾT	28/09/1979	*****78	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
485	LÊ XUÂN TIẾN	16/01/2008	*****38	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
486	NGUYỄN CẢNH TIẾN	07/12/2007	*****75	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
487	VÕ MẠNH TIẾN	09/09/2007	*****49	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
488	NGUYỄN THỊ TÌNH	28/06/1996	*****29	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
489	NGUYỄN VĂN TÌNH	14/10/1994	*****83	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
490	HỒ VĂN TÌNH	18/06/2001	*****97	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
491	LÙ A TÌNH	06/12/2006	*****11	Xã Phiêng Pắn, Tỉnh Sơn La	x		
492	LÊ VĂN TOẠI	10/06/1996	*****24	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
493	TRẦN THỊ TỐI	01/01/1974	*****55	Xã Thành Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		
494	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	22/08/2006	*****92	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
495	THÁI THỊ TRÂM	18/12/1996	*****60	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
496	NGUYỄN THỊ TRANG	08/02/1999	*****93	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
497	VƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	10/01/2006	*****81	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
498	VƯƠNG ĐÌNH TRIỀU	15/08/2007	*****15	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
499	CAO TRỌNG TRINH	02/07/2006	*****48	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
500	NGUYỄN QUỐC TRỊNH	06/12/2007	*****65	Xã Hải Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
501	TRẦN KIM TRỌNG	30/09/2007	*****11	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
502	LƯU THỊ THANH TRÚC	03/07/2006	*****08	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
503	PHAN THỊ TRUNG	04/03/1980	*****58	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
504	TRẦN QUỐC TRUYỀN	10/01/2008	*****47	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
505	PHAN THỊ TRUYỀN	20/10/1991	*****59	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
506	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	11/06/2004	*****09	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
507	VŨ THANH TÚ	04/03/2007	*****12	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
508	PHAN ANH TUÂN	29/04/2008	*****66	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
509	NGUYỄN VĂN TUÂN	24/12/2003	*****70	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	B1	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
510	PHAN ANH TUẤN	04/05/2008	*****23	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
511	NGÔ VĂN TUẤN	20/06/2005	*****56	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
512	NGUYỄN ANH TUẤN	28/04/2008	*****48	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
513	NGUYỄN VĂN TUẤN	02/02/1966	*****67	Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
514	NGUYỄN CẢNH TUẤN	12/01/1968	*****60	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
515	VI VĂN TUẤN	06/05/1993	*****09	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
516	NGUYỄN THẾ TUẤN	04/01/1996	*****96	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
517	NGUYỄN BÁ TUẤN	26/10/2005	*****40	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
518	VÕ TÁ TUẤN	20/04/1993	*****53	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
519	NGUYỄN QUANG TÙNG	19/01/2008	*****01	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
520	VŨ THỊ THANH TƯƠI	22/03/2008	*****01	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
521	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	10/04/2008	*****77	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
522	NGUYỄN THỊ TUYẾT	07/11/1991	*****59	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
523	ĐOÀN THỊ LỆ TUYẾT	24/08/1985	*****46	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
524	NGUYỄN THỊ THỰC UYÊN	08/11/2007	*****27	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
525	HOÀNG THỊ VÂN	01/10/1986	*****43	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
526	NGUYỄN THỊ VÂN	09/09/1969	*****20	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
527	NGUYỄN THỊ VÂN	16/11/1981	*****01	Xã Thạch Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
528	HOÀNG THỊ VÂN	02/10/2001	*****07	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
529	NGUYỄN THỊ VÂN	26/02/1995	*****92	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
530	NGUYỄN THỊ HÀ VI	09/09/2007	*****51	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
531	VÕ THỊ HÀ VI	22/04/2008	*****32	Xã Tân Lạc, Tỉnh Phú Thọ	x		
532	HOÀNG XUÂN VIỆT	30/12/2001	*****15	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
533	TÔ THỊ VINH	17/02/1985	*****43	Xã Văn Du, Tỉnh Nghệ An	x		
534	PHẠM NGUYỄN THẾ VINH	16/03/2004	*****67	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
535	NGUYỄN THẾ VINH	27/05/1965	*****54	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
536	NGUYỄN HOÀNG VŨ	06/10/2007	*****64	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
537	PHẠM ĐÌNH VŨNG	12/10/1965	*****64	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
538	TRỊNH TRIỆU VY	24/04/2005	*****63	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
539	VÕ NHẬT VY	25/01/2008	*****95	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
540	DƯ HÀ VY	05/01/2008	*****46	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
541	ĐÌNH THỊ XUÂN	06/08/2002	*****16	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
542	NGUYỄN THỊ XUÂN	05/06/1989	*****07	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
543	PHẠM THỊ XUÂN	01/05/1992	*****73	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
544	TRẦN VĂN YÊN	19/07/1999	*****85	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
545	NGÔ THỊ YẾN	20/10/1989	*****37	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
546	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	28/04/2008	*****93	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
547	NGUYỄN THỊ YẾN	07/10/1990	*****08	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
548	NGUYỄN THỊ YẾN	08/06/1996	*****17	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x		
549	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	27/09/1997	*****21	Xã Sơn Giang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
550	HOÀNG THỊ YẾN	10/05/1987	*****65	Xã Thiên Cẩm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		